Hướng Dẫn Người Nước Ngoài Có Quan Hệ Hôn Nhân Với Công Dân Trung Hoa Dân Quốc Quy Trình Xin Nhập Quốc Tịch Trung Hoa Dân Quốc Và Đăng Ký Hộ Khẩu

Tiếng Việt

Bộ nội vụ sửa đổi vào tháng 12 năm 2009

Trình tự thủ tục	Cơ quan thụ lý	Hồ sơ phải trình nộp
Đăng ký kết hôn	Sở quản lý hộ khẩu	1.Kết hôn tiến hành tại Đài Loan : (1)Giấy chứng nhận kết hôn (2)Giấy chứng minh nhân dân , hộ chiếu , hoặc giấy tờ hợp lệ thay thế của vợ (chồng) nước ngoài và giấy xác nhận tình trạng hôn nhân phải được cơ quan đại diện ngoại giao đặt tại nước ngoài xác nhận và kèm theo bản dịch tiếng Hoa (3)Sổ hộ khẩu (4)Giấy chứng minh nhân dân và con dấu có họ tên cá nhân . 2.Kết hôn tiến hành tại nước ngoài : (1)Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn phải được cơ quan đại diện ngoại giao đặt tại nước ngoài xác nhận và kèm theo bản dịch tiếng Hoa (2)Sổ hộ khẩu (3)Giấy chứng minh nhân dân và con dấu có họ tên cá nhân (4)Giấy chứng minh nhân dân , hộ chiếu , hoặc giấy tờ hợp lệ thay thế của vợ (chồng) nước ngoài (5)Vợ (chồng) nước ngoài không cùng lúc về Đài Loan để hoàn tất sự đăng ký phải nộp thêm giấy khai họ tên tiếng Hoa của vợ (chồng) đã được cơ quan đại diện ngoại giao đặt tại nước ngoài xác nhận .
Xin thị thực cư trú	Người đứng đơn xin đang ở nước ngoài thì trực tiếp xin thị thực cư trú tại Cơ quan đại diện ngoại giao đặt tại nước ngoài ; người đứng đơn xin đã nhập cảnh Đài Loan với thị thực tạm trú thì có thể xin cấp lại thị thực cư trú tại Cục công tác lãnh sự của Bộ ngoại giao (gồm văn phòng của Bộ ngoại giao đặt tại miền trung , miền nam , miền đông) . ※Người đứng đơn được cấp thị thực tạm trú có kỳ hạn 60 ngày trở lên , không có đóng thêm dòng chữ 「Không được gia hạn」(NO EXTENSION) hoặc sau khi nhập cảnh Đài Loan với thị thực tạm trú không cho phép xin cấp lại giấy cư trú , có đủ điều kiện để nương tựa thân nhân , tức có thể tự làm đơn xin cấp giấy cư trú dành cho người nước ngoài tại các cơ sở cung cấp dịch vụ của Sở xuất nhập cảnh và di dân trực thuộc Bộ nội vụ , không cần phải đến nộp đơn tại Cục công tác lãnh sự của Bộ ngoại giao hoặc văn phòng của Bộ ngoại giao đặt tại miền trung , miền nam , miền đông để làm thủ tục xin thị thực cư trú .	1.Một bản sao sổ hộ khẩu của công dân Đài Loan có giá trị sử dụng trong vòng 3 tháng kể từ ngày cấp (đã có đăng ký sự kết hôn và có ghi quốc tịch và họ tên tiếng nước ngoài của vợ (chồng) nước ngoài) . 2.Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn do cơ quan có chức năng thẩm quyền nơi kết hôn cấp (như nơi kết hôn không có chế độ đăng ký kết hôn thì trình nộp giấy chứng nhận kết hôn) . 3.Giấy chứng nhận không có tiền án tiền sự hoặc phiếu lý lịch tư pháp được cơ quan chức năng có thẩm quyền của nước mà người đó là công dân cấp . (có giá trị sử dụng trong vòng một năm kể từ ngày cấp , nhưng không được vượt quá kỳ hạn đã được ghi trong giấy đó) 4.Giấy chứng nhận sức khỏe đạt tiêu chuẩn của vợ (chồng) nước ngoài được khám tại bệnh viện do Sở y tế chỉ định hoặc bệnh viện nước ngoài đạt tiêu chuẩn cấp và có giá trị sử dụng trong vòng 3 tháng kể từ ngày thực hiện việc khám sức khỏe . 5.Hộ chiếu (giá trị sử dụng còn lại ít nhất là từ 6 tháng trở lên) . 6.Hai hình (ảnh) màu có kích thước 2 inch chụp trong vòng 6 tháng gần đây . [Hồ sơ ghi trong điều 2 - 4 đã được hoàn tất tại nước ngoài thì phải được cơ quan đại diện ngoại giao đặt tại nước ngoài xác nhận , và kèm theo bản dịch tiếng Hoa hoặc tiếng Anh .] [Nhập cảnh theo thị thực tạm trú , hết ngày tạm trú phải xuất cảnh rời khỏi địa bàn Đài Loan , cơ quan có chức năng thẩm quyền không cấp giấy phép chuyển đổi mục đích cư trú tại Đài loan .]
Người nước ngoài xin thẻ cư trú	Các cơ sở cung cấp dịch vụ của Sở xuất nhập cảnh và di dân trực thuộc Bộ nội vụ	1.Nhập cảnh với thị thực cư trú : (1)Điền giấy khai xin cấp giấy phép cư trú cho người nước ngoài 1 bộ , nộp 1 hình (ảnh) màu đầu để trần mặt nhìn thẳng (kích thước ảnh chụp đúng theo quy cách như ảnh của giấy chứng minh nhân dân) . (2)Bản chính , bản chụp hộ chiếu , thị thực cư trú một bộ (hoàn trả lại bản chính sau sự kiểm soát và đối chiếu) . (3)Nộp hồ sơ đã được chứng nhận để là cơ sở xin sự cư trú , như bản chính , bản chụp của sổ hộ khẩu đã có đăng ký sự kết hôn hoặc giấy chứng minh nhân dân của vợ (chồng) là công dân Đài Loan (hoàn trả lại bản chính sau sự kiểm soát và đối chiếu) . (4)Nộp lệ phí làm giấy cư trú . (1,000 đài tệ cho giấy cư trú 1 năm , 2,000 đài tệ cho giấy cư trú 2 năm , 3,000 đài tệ cho giấy cư trú 3 năm) . 2.Với thị thực tạm trú có giá trị sử dụng từ 60 ngày trở lên , cơ quan có thẩm quyền cấp thị thực có giá trị sử dụng để nhập cảnh Đài Loan không có ghi những chữ là không cho phép gia hạn hoặc những hạn chế khác : (1)Điền tờ khai xin cấp giấy cư trú cho người nước ngoài 1 bộ , nộp 1 hình (ảnh) màu đầu để trần mặt nhìn thẳng (kích thước ảnh chụp đúng theo quy cách như ảnh của giấy chứng minh nhân dân) . (2)Bản chính , bản chụp hộ chiếu , thị thực tạm trú 1 bộ (hoàn trả lại bản chính sau sự kiểm soát và đối chiếu) . (3)Giấy chứng nhận sức khỏe có giá trị sử dụng trong vòng 3 tháng . (khám sức khỏe tại nước ngoài phải được cơ quan đại diện ngoại giao đặt tại nước ngoài xác nhận) . (4)Một giấy chứng nhận lý lịch tư pháp được cơ quan chức năng có thẩm quyền của nước mà người đó là công dân cấp và một giấy chứng nhận lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền của Đài Loan cấp ; giấy chứng nhận lý lịch tư pháp do nước ngoài cấp phải được dịch sang tiếng Hoa và được cơ quan đại diện ngoại giao đặt tại nước ngoài xác nhận , lần đầu tiên có mặt tại Đài Loan thì miễn nộp giấy chứng nhận lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền của Đài Loan cấp . (5)Giấy chứng nhận liên quan để là cơ sở xin sự cư trú , như bản chính , bản chụp của sổ hộ khẩu Đài Loan đã có đăng ký sự kết hôn với công dân Đài Loan hoặc giấy chứng minh nhân dân của vợ (chồng) là công dân Đài Loan (hoàn trả lại bản chính sau sự kiểm soát và đối chiếu) . (6)Hồ sơ chứng nhận địa chỉ . (7)Lệ phí của hồ sơ : Có giá trị sử dụng trong một năm nộp 1,000 đài tệ , có giá trị sử dụng trong ba năm nộp 3,000 đài tệ , ngoài ra còn phải thu thêm 2,200 đài tệ .
Xin 「giấy chứng nhận chuẩn bị nhập quốc tịch Trung hoa dân quốc」(tính từ ngày bắt đầu thường trú đến ngày trình giấy khai , gộp lại phải hợp pháp thường trú trên 3 năm , và mỗi năm thật sự thường trú trên 183 ngày)	Do cấp sở quản lý hộ khẩu có thẩm quyền chuyển hồ sơ đề nghị Bộ nội vụ xem xét ra quyết định cấp cho người đứng đơn xin	1.Giấy khai đăng ký chuẩn bị nhập quốc tịch (gồm 2 hình (ảnh) chụp trong vòng 2 năm gần đây , kích thước ảnh chụp đúng theo quy cách như ảnh của giấy chứng minh nhân dân) . 2.Thẻ cư trú hoặc thẻ cư trú lâu dài được cơ quan chức năng có thẩm quyền cấp cho người nước ngoài còn có giá trị sử dụng hợp lệ . 3.Giấy chứng nhận sự cư trú của người nước ngoài (cần phải có đủ điều kiện quy định tại điều 4 của Luật quốc tịch và điều 6 của điều khoản thi hành luật quốc tịch). 4.Giấy chứng nhận ngày xuất nhập cảnh của người nước ngoài (người đứng tên xin không cần nộp giấy , do cơ quan quản lý hộ khẩu xem xét qua dữ liệu lưu trữ trong máy tính) . 5.Giấy chứng nhận lý lịch tư pháp của Đài Loan trong thời gian thường trú tại Đài Loan do Cục cảnh sát của thành phố trực thuộc trung ương , huyện (thị xã) cấp (người đứng tên xin không cần nộp giấy , do cơ quan quản lý hộ khẩu xem xét qua dữ liệu lưu trữ trong máy tính) . 6.Giấy chứng nhận tình trạng tài sản hoặc có kỹ năng chuyên nghiệp tạo được điều kiện sinh sống , hoặc có khả năng bảo đảm cuộc sống tại Đài Loan . (cần phải có đủ điều kiện quy định tại điều 7 của điều khoản thi hành Luật quốc tịch , nhưng là người nước ngoài đã được cấp thẻ cư trú được thường trú lâu dài thì được phép miễn nộp giấy chứng nhận này) 7.Bản sao sổ hộ khẩu đã đăng ký sự kết hôn (người đứng tên xin không cần nộp giấy , do cơ quan quản lý hộ khẩu xem xét qua dữ liệu lưu trữ trong máy tính) , trường hợp người không có bản sao sổ hộ khẩu thì nộp giấy chứng nhận kết hôn , hồ sơ chứng nhận về nhân thân quốc tịch của vợ (chồng) nước ngoài và công dân Đài loan , kết hôn tiến hành trong nước thì người nước ngoài phải trình nộp giấy chứng nhận tình trạng hôn nhân do cơ quan có thẩm quyền của nước mà người đó là công dân cấp và phải được cơ quan đại diện ngoại giao đặt tại nước ngoài xác nhận và kèm theo bản dịch tiếng Hoa . 8.Giấy chứng nhận theo quy định của điều 3 về tiêu chuẩn nhận định tư cách xin nhập quốc tịch Đài loan là phải có đủ khả năng giao tiếp bằng tiếng Hoa và kiến thức về quyền lợi và nghĩa vụ cơ bản của công dân Đài loan . 9.Lệ phí xin giấy chứng nhận là 200 đài tệ . (xin thanh toán bằng ngân phiếu bưu điện , nơi nhận : Bộ nội vụ) ※Bản chứng nhận này chỉ sử dụng trong trường hợp xin thôi quốc tịch với cơ quan có thẩm quyền của nước mà người đó là công dân để chứng nhận người đứng đơn sẽ được nhập quốc tịch của nước đang thường trú ; bản chứng nhận này do cấp sở quản lý hộ khẩu có thẩm quyền chuyển hồ sơ đề nghị Bộ nội vụ xem xét ra quyết định cấp cho người đứng đơn xin , và có giá trị sử dụng trong vòng hai năm . ※Nếu như pháp luật quy định của nước người xin thôi quốc tịch cho là không cần phải có giấy chứng nhận này , vẫn được cấp giấy chứng nhận được thôi quốc tịch thì không cần xin cấp bản chứng nhận này .
Xin thôi quốc tịch với nước nguyên quán	Làm thủ tục xin thôi quốc tịch với nước mà người đó là công dân hoặc cơ quan đại diện ngoại giao đặt tại Đài loan hoặc cơ quan đại diện được ủy quyền	※Làm thủ tục xin thôi quốc tịch với nước mà người đó là công dân hoặc cơ quan đại diện ngoại giao đặt tại Đài loan hoặc cơ quan đại diện được ủy quyền . ※Hồ sơ do cơ quan nước ngoài cấp phải được đại diện ngoại giao đặt tại nước ngoài xác nhận , hồ sơ do lãnh sự quán đặt tại Đài Loan hoặc cơ quan đại diện được ủy quyền cấp thì phải được Cục công tác lãnh sự của Bộ ngoại giao hoặc văn phòng của Bộ ngoại giao đặt tại miền trung , miền nam , miền đông xác nhận lại .
Xin nhập quốc tịch Trung hoa dân quốc (tính từ ngày bắt đầu thường trú đến ngày trình giấy khai , gộp lại phải và hợp pháp thường trú trên 3 năm , và mỗi năm thật sự thường trú trên 183 ngày)	Do cấp sở quản lý hộ khẩu có thẩm quyền chuyển hồ sơ đề nghị Bộ nội vụ xem xét ra quyết định cấp cho người đứng đơn xin	1.Giấy khai đăng ký xin nhập quốc tịch (gôm 2 hình (ảnh) chụp trong vòng 2 năm gân đây , kích thước ảnh chụp đúng theo quy cách như ảnh của giấy chứng minh nhân dân) . 2.Giấy chứng nhận của nước người đứng đơn là người không có quốc tịch , người đã mất quốc tịch nước ngoài hoặc y theo nội dung quy định của điều 9 Luật quốc tịch , phải có sự chứng nhận của cơ quan đại diện ngoại giao đặt tại nước ngoài sau khi được xem xét cụ thể . 3.Thẻ cư trú hoặc thẻ cư trú lâu dài được cơ quan chức năng có thẩm quyền cấp cho người nước ngoài còn có giá trị sử dụng hợp lệ . 4.Giấy chứng nhận sự thường trú của người nước ngoài (cần phải có đủ điều kiện quy định tại điều 4 của Luật quốc tịch và điều 6 của điều khoản thi hành luật quốc tịch).. 5.Giấy chứng nhận ngày xuất nhập cảnh của người nước ngoài (người đứng tên xin không cần nộp giấy , do cơ quan quản lý hộ khẩu xem xét qua dữ liệu lưu trữ trong máy tính) . 6.Giấy chứng nhận lý lịch tư pháp của Đài Loan trong thời gian thường trú tại Đài Loan do Cục cảnh sát của thành phố trực thuộc trung ương , huyện (thị xã) cấp (người đứng tên xin không cần nộp giấy , do cơ quan quản lý hộ khẩu xem xét qua dữ liệu lưu trữ trong máy tính) . 7.Giấy chứng nhận tình trạng tài sản hoặc có kỹ năng chuyên nghiệp tạo được điều kiện sinh sống , hoặc có khả năng bảo đảm cuộc sống tại Đài Loan. (cần phải có đủ điều kiện quy định tại điều 7 của điều khoản thi hành Luật quốc tịch , nhưng khi người nước ngoài đã được cấp thẻ cư trú được thường trú lâu dài khi làm thủ tục xin nhập quốc tịch Trung hoa dân quốc , thì được phép miễn nộp giấy chứng nhận này) . 8.Giấy chứng nhận theo quy định của điều 3 về tiêu chuẩn nhận định tư cách xin nhập quốc tịch Đài loan là phải có đủ khả năng giao tiếp bằng tiếng Hoa và kiến thức về quyền lợi và nghĩa vụ cơ bản của công dân Đài loan . 9.Bản sao sổ hộ khẩu đã đăng ký sự kết hôn (người đứng tên xin không cần nộp giấy , do cơ quan quản lý hộ khẩu xem xét qua dữ liệu lưu trữ trong máy tính) , trường hợp người không có bản sao sổ hộ khẩu thì nộp giấy chứng nhận kết hôn , hồ sơ chứng nhận về nhân thân quốc tịch của vợ (chồng) nước ngoài và công dân Đài loan , kết hôn tiến hành trong nước thì người nước ngoài phải trình nộp giấy chứng nhận tình trạng hôn nhân do cơ quan có thẩm quyền của nước mà người đó là công dân cấp và phải được cơ quan đại diện ngoại giao đặt tại nước ngoài xác nhận và kèm theo bản dịch tiếng Hoa . 10.Đã được cấp giấy chứng nhận chuẩn bị cho nhập quốc tịch Trung hoa dân quốc , khi làm thủ tục nhập quốc tịch chỉ cần nộp giấy chứng nhận đã được phép thôi quốc tịch với nước mà người đó từng là công dân , giấy chứng nhận về lý lịch tư pháp trong thời gian thường trú tại Đài Loan (người đứng tên xin không cần nộp giấy , do cơ quan quản lý hộ khẩu xem xét qua dữ liệu lưu trữ trong máy tính) 11.Lệ phí xin giấy chứng nhận là 1,000 đài tệ . (xin thanh toán bằng ngân phiếu bưu điện , nơi nhận : Bộ nội vụ) .
Xin giấy cư trú trên địa bàn Đài Loan	Các cơ sở cung cấp dịch vụ của Sở xuất nhập cảnh và di dân trực thuộc Bộ nội vụ	1.Giấy khai xin sự cư trú một bộ , dán 1 hình (ảnh) màu đầu để trần mặt nhìn thẳng (kích thước ảnh chụp đúng theo quy cách như ảnh của giấy chứng minh nhân dân) . 2.Bản chụp của giấy chứng nhận được được phép nhập quốc tịch Đài Loan , như danh sách công dân nước ngoài hiện đang cư trú tại Đài loan được Bộ nội vụ cho phép nhập quốc tịch Trung hoa dân quốc (hoàn trả lại bản chính sau sự kiểm soát và đối chiếu) . 3.Lệ phí xin giấy thường trú là 1,000 đài tệ .
Xin giấy định cư trên địa bàn Đài Loan (phải thường trú đủ một khoảng thời gian nhất định : kể từ ngày được cấp giấy phép cư trú , liên tục cư trú đủ 1 năm ; hoặc thường trú đủ 2 năm , mỗi năm cư trú trên 270 ngày ; hoặc thường trú đủ 5 năm , mỗi năm cư trú trên 183 ngày)	Các cơ sở cung cấp dịch vụ của Sở xuất nhập cảnh và di dân trực thuộc Bộ nội vụ	1.Giấy khai xin giấy định cư một bộ , dán 1 hình (ảnh) màu đầu để trần mặt nhìn thẳng (kích thước ảnh chụp đúng theo quy cách như ảnh của giấy chứng minh nhân dân) . 2.Giấy phép được cư trú trên địa bàn Đài Loan . 3.Bản chính , bản chụp của sổ hộ khẩu hoặc giấy chứng minh nhân dân của chồng (vợ) là công dân Đài Loan (hoàn trả lại bản chính sau sự kiểm soát và đối chiếu , có trường hợp đã ly hôn thì không cần phải nộp) . 4.Giấy chứng nhận sức khỏe đạt tiêu chuẩn theo quy định có giá trị sử dụng trong vòng 3 tháng gần đây (phải khám tại những bệnh viện do Sở y tế Viện hành chính cho phép , và phù hợp những danh mục phải kiểm tra đã được chỉ định tại 「bảng B」của giấy chứng nhận sức khỏe) . 5.Những hồ sơ chứng nhận liên quan khác , như người đứng tên xin giấy định cư có trường hợp đã ly hôn với vợ hoặc chồng là công dân Đài loan , phải cung cấp bản chính , bản chụp sổ hộ khẩu của người sở hữu nhà ở , nơi mà người đứng tên xin giấy định cư có đăng ký hộ khẩu (hoàn trả lại bản chính sau sự kiểm soát và đối chiếu) hoặc bản chính , bản chụp hợp đồng thuê nhà (hoàn trả lại bản chính sau sự kiểm soát và đối chiếu) . 6.Phong bì gửi thư có dán tem thư bảo đảm ghi đầy đủ họ tên và địa chỉ người nhận . 7.Lệ phí xin giấy chứng nhận là 600 đài tệ .
Xin đăng ký hộ khẩu và xin lĩnh giấy chứng minh nhân dân	Sở quản lý hộ khẩu	1.Sở xuất nhập cảnh và di dân của Bộ nội vụ thông báo người đứng đơn làm thủ tục xin giấy phép định cư để đăng ký hộ khẩu . 2.Sổ hộ khẩu (người đứng đơn có hộ khẩu riêng thì miễn trình , nhưng phải trình hồ sơ quyền sở hữu căn nhà nơi đăng ký hộ khẩu riêng) . 3.Một hình (ảnh) màu (chụp trong vòng 2 năm gần đây , kích thước ảnh có thể dò hỏi qua hệ thống dữ liệu của sở quản lý nghiệp vụ hộ tịch toàn cầu tại trang web http://www.ris. gov.tw/) . 4.Lệ phí phải nộp để xin lĩnh sổ hộ khẩu lần đầu tiên là 30 đài tệ ; lần đầu tiên xin lĩnh giấy chứng minh nhân dân , lệ phí phải nộp là 50 đài tệ . ※Sau khi khai báo đăng ký hộ khẩu , y theo quy định tức được lĩnh giấy chứng minh nhân dân .